

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PHƯỚC LONG
TỈNH BẮC LIÊU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số : 123/2017/HNGN-ST

Ngày 27/9/2017

V/v tranh chấp yêu cầu xin ly hôn
và nuôi con

NHÂN DANH

**N CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHƯỚC LONG, TỈNH BẮC LIÊU**

- Thành phần Hội đồng xét xử thẩm phán có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Quách Thanh Tuấn

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Ngô Thị Nhị Ý;

2. Ông Trần Thanh Tuấn.

- Thẩm ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngân – Thẩm ký Tòa án nhân dân huyện Phước Long, tỉnh Bắc Liêu.

- Hội đồng Viện kiểm sát nhân dân huyện Phước Long, tỉnh Bắc Liêu tham gia phiên tòa: Ông Trần Quốc Tuấn - Kiểm sát viên.

Trong ngày 27 tháng 9 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phước Long, xét xử thẩm công khai vụ án thụ lý số : 104/2017/TLST-HNG ngày 19 tháng 5 năm 2017 về tranh chấp “yêu cầu xin ly hôn và nuôi con” theo Quyết định của vụ án ra xét xử số : 137/2017/Q ST-HNG ngày 21 tháng 8 năm 2017 và Quyết định hoãn phiên tòa số : 173/2017/Q ST-HNG ngày 11 tháng 9 năm 2017, giữa các đương sự :

Nguyên đơn: Anh Huỳnh Thanh N, sinh năm 1985;

Địa chỉ : phường Hòa Linh, xã Long Thành, huyện Vĩnh Linh, tỉnh Bắc Liêu.

Bản án: Chị Nguyễn Thị T, sinh năm 1981;

Địa chỉ : phường Trưng III A, xã Vĩnh Thành, huyện Phước Long, tỉnh Bắc Liêu.

(Anh N có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa; Chị T vắng mặt lần thứ hai không có lý do).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ghi ngày 19 tháng 5 năm 2017 và quá trình làm việc tại Tòa án, nguyên đơn anh Huỳnh Thanh N trình bày:

V hôn nhân: anh N và chị T làm đám cưới vào năm 2008, trên tinh thần tự nguyện, không có ai ép buộc và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Long Thành, huyện Vĩnh Lợi, tỉnh Bạc Liêu vào ngày 08/8/2008. Do tính tình vợ chồng không hòa thuận, thường xuyên cãi vã, sau đó chị T có hộ chiếu đi làm thuê ở thành phố Hồ Chí Minh, xã Vĩnh Thanh, huyện Phước Long, tỉnh Bạc Liêu, chỉ vài hôm, sau đó chị T không về nên anh N có xu hướng chia tay nhưng chị không chịu. Thời điểm đó là năm 2011, anh và chị T bắt đầu không còn sống chung cho nhau. Sau đó, anh tiếp tục xu hướng nhà cha, mẹ vợ bắt chị T thêm 1-2 lần nữa nhưng chị T quyết tâm không về. Ngày 29/5/2013, chị có vợ nhà anh N là chị H Khu gia đình và chị T không, đây cũng là lần cuối cùng anh N gặp chị T. Sau đó, không ai liên lạc với chị T bằng bất cứ phương tiện gì. Ngày 02/12/2016, anh N làm đơn yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Phước Long tuyên bố chị T mất tích, với việc này đã có Tòa án nhân dân ghi quyết định việc này bằng Quyết định số 01/2017/QĐ-ST-VDS ngày 26/4/2017 tuyên bố chị Nguyễn Thị Tâm mất tích và Quyết định này nay đã có hiệu lực pháp luật. Nay chị anh N yêu cầu hủy hôn với chị Nguyễn Thị T.

V con chung: vợ chồng anh có hai người con chung tên Huỳnh Thành Q, sinh ngày 27/6/2009 và Huỳnh Mạnh N, sinh ngày 31/5/2011, hiện nay cháu N và cháu Q đang sống chung với anh N. Anh và chị T không có con nuôi, con riêng. Khi ly hôn anh N yêu cầu tiếp tục nuôi cháu Huỳnh Thành Q và Huỳnh Mạnh N, anh không yêu cầu chị T cấp dưỡng nuôi con.

V tài sản chung, nợ chung: anh và chị T không có tài sản chung, không nợ ai và không ai nợ vợ chồng anh nên anh không yêu cầu Tòa án ghi quyết

định của Viện kiểm sát nhân dân huyện Phước Long trình bày quan điểm:

- Về thủ tục tố tụng: Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán và Hội đồng xét xử, Thư ký và các thành viên tham gia phiên tòa là đúng theo Quy chế của luật tố tụng dân sự. Về phía nguyên đơn chấp hành đúng Quy chế của pháp luật; về phía bị đơn chấp hành Quy chế của pháp luật theo Quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về nội dung vụ án:

+ Về hôn nhân: Hội đồng xét xử cho anh N ly hôn với chị Nguyễn Thị T.

+ Về con chung: Hiện tại cháu Q và cháu Mạnh N đang sống với anh N, nên giao hai cháu cho anh N tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục. Chị T có quyền thăm nom con chung không ai cản trở.

+ Về tài sản chung và nợ chung: Thành viên không yêu cầu, không đưa ra xem xét ghi quyết định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi Nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án để thẩm tra tại phiên tòa và ý kiến phát biểu xuất phát của Kiểm sát viên, sau khi thảo luận, nghiên cứu, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thẩm định và thẩm quyền giám định: anh Huỳnh Thanh N kiện chị Nguyễn Thị T vì c Hôn nhân gia đình tại Tòa án nhân dân huyện Phước Long, tỉnh Bạc Liêu và Tòa án nhân dân huyện Phước Long thẩm lý, giám định là phù hợp với điều 26; điều khoản 1 điều 35 và điều khoản 1 điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Chế độ nuôi dưỡng hai không có lý do. Anh N có nhu cầu xin vắng mặt tại phiên tòa nên vì c Tòa án xét xử vắng mặt anh N là phù hợp với điều khoản 1 điều 227 và điều khoản 1 điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Về hôn nhân: Anh Huỳnh Thanh N xác nhận, anh và chị Linh làm đám cưới vào năm 2008, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Long Thành, huyện Vĩnh Lợi, tỉnh Bạc Liêu vào ngày 08/8/2008. Trong quá trình chung sống do tính tình vợ chồng không hợp nhau, xảy ra nhiều mâu thuẫn và mâu thuẫn ngày càng thêm trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, anh và chị không còn sống chung với nhau từ năm 2011 đến nay. Về phía anh N có làm đơn yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Phước Long tuyên bố chấm dứt tích và c Tòa án nhân dân huyện Phước Long tuyên bố chấm dứt tích bằng Quyết định số 01/2017/Q. ST-VDS ngày 26/4/2017. Căn cứ vào khoản 2 điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, Hội đồng xét xử Tòa án nhân dân huyện Phước Long chấp nhận yêu cầu của anh N. Cho anh N ly hôn với chị Nguyễn Thị T.

[4] Về con chung: anh Huỳnh Thanh N xác nhận, quá trình chung sống vợ chồng anh có 02 người con chung tên Huỳnh Thành Q, sinh ngày 27/6/2009 và Huỳnh Mạnh N, sinh ngày 31/5/2011; hiện hai cháu sống với anh N. Khi ly hôn, anh N yêu cầu c tài sản nuôi cháu Q và cháu N, không yêu cầu chi trả chi phí nuôi con. Về phía chị T vắng mặt nên chị T không trình bày ý kiến của mình về con chung. Tại biên ghi lời khai của cháu Huỳnh Thành Q ngày 20/7/2017, cháu Q có nguyện vọng sống với anh N; còn cháu Huỳnh Mạnh N chưa tự mình khai xem xét nguyện vọng của cháu nhng khi chị T bỏ đi cháu sống với anh N từ đó cho đến nay. Hội đồng xét xử Tòa án nhân dân huyện Phước Long căn cứ vào điều 81 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, tài sản giao cháu Huỳnh Thành Q, sinh ngày 27/6/2009 và Huỳnh Mạnh N, sinh ngày 31/5/2011 cho anh N nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục; chị T không chấp nhận nuôi con nhng chị T c Q n t i lui thẩm nom, chăm sóc con chung không ai có quyền cản trở, cản trở ng h p l i d ng vì c thẩm nom con chung làm cản trở việc nuôi con của anh N thì anh N có Q n yêu cầu tòa án h n ch vì c thẩm nom con của chị T theo Q n h t i o n 2 khoản 3 điều 82 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

[5] Về tài sản chung và nợ chung: Anh N xác nhận không có, không yêu cầu Tòa án giám định nên Hội đồng xét xử không tra xét giám định.

[6] Về án phí xét xử dân sự sơ thẩm: Bu c anh Huỳnh Thanh N phải chịu theo Q n h c a pháp luật.

Xét ngh c a Kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ nên c chấp nhận toàn bộ.

Vì các lý do trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 điều 28; điều 35; điều 39; điều 147, điều 227 và điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Khoản 2 điều 56; điều 81; khoản 3 điều 82 và điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào Pháp lệnh số 10/2009/UBTVQ12 về án phí, lệ phí Tòa án ngày 27/02/2009 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội và Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên x:

1/ Về hôn nhân: cho anh Huỳnh Thanh Nguyễn ly hôn với chị Nguyễn Thị T.

2/ Về con chung: tiếp tục giao cháu Huỳnh Thành Q, sinh ngày 27/6/2009 và Huỳnh Mạnh N, sinh ngày 31/5/2011 cho anh Nguyễn nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục. Chị T có quyền tự lui thuyên nom, chăm sóc con chung không ai có quyền cản trở.

3/ Về tài sản chung và nợ chung: không đưa ra xem xét, giải quyết.

4/ Về án phí: buộc anh Huỳnh Thanh Nguyễn phải chịu tiền án phí sơ thẩm số tiền 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng); anh Nguyễn nộp tiền án phí 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu số: 0009834 ngày 19 tháng 5 năm 2017 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phước Long, đồng thời chuyển nộp án phí 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng). Chị Nguyễn Thị T không phải nộp án phí.

Án xử sơ thẩm dân sự công khai và niêm yết các đương sự, các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể tính kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết bản án theo Quy định pháp luật.

**TM. HỘI NG XÉT X S TH M
TH M PHÁN – CH T A PHIÊN TÒA**

Nội nhân:

- TAND tỉnh Bạc Liêu
- VKSND huyện Phước Long
- Nông sở
- Lưu hồ sơ vụ án.

Quách Thanh Tuấn